|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr- BCA-C04  *(Dự thảo)* | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ trình**

**Dự thảo “Nghị định quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất”**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 8539/VPCP-KGVX ngày 22/11/2021 về việc giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Công an đã tổ chức thực hiện, kết quả xin báo cáo như sau:

**i. SỰ cẦn thiẾt ban hành nghỊ đỊnh**

***1. Cơ sở pháp lý:*** Trước tình hình phức tạp và gia tăng sự lạm dụng các chất ma túy tổng hợp mới xuất hiện ở hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ, tại các phiên họp thường niên của Ủy ban kiểm soát ma túy - Liên Hợp quốc, nước thành viên đã thống nhất đưa một số chất ma túy tổng hợp và tiền chất mới vào Danh mục kiểm soát quốc tế. Với trách nhiệm là quốc gia thành viên tham gia 3 Công ước quốc tế về phòng, chống ma túy của Liên Hợp quốc, Việt Nam có nghĩa vụ pháp lý phải kiểm soát các chất này.

Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đã được sửa đổi và bổ sung nhiều điểm mới so với Luật Phòng chống ma túy năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2008. Vì vậy, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định chi tiết Luật phải được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, thống nhất.

***2. Cơ sở thực tiễn:*** Tại Việt Nam, tình hình ma túy diễn biến phức tạp,các chất ma túy tổng hợp ngày càng bị lạm dụng và có chiều hướng gia tăng. Tại một số địa bàn ở nước ta đã xuất hiện chất gây nghiện, chất hướng thần mới có tác hại như các chất ma túy và bị lạm dụng vào mục đích bất hợp pháp nhưng chưa được quy định trong danh mục kiểm soát dẫn đến thiếu căn cứ pháp lý để xử lý mặc dù chúng đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong thời gian tới, Bộ Công an đã chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. ***Mục đích:***

Việc xây dựng Nghị định nhằm thay thế Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, Nghị định số 60/2020/NĐ-CP là để triển khai thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; đồng thời, kịp thời bổ sung vào danh mục quản lý những chất gây nghiện, chất hướng thần, tiền chất mới đã được kiểm soát quốc tế theo 3 Công ước của Liên hợp quốc và những chất gây nghiện, chất hướng thần có tác dụng tương tự chất ma túy đang bị lạm dụng tại Việt Nam đã được cơ quan chức năng thu giữ, giám định. Các danh mục được cập nhật để đảm bảo sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy, đồng thời đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các lĩnh vực để phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1. ***Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định:***

Nghị định được xây dựng dựa trên các quan điểm cơ bản sau:

* Triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.
* Thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đấu tranh, phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội nói chung nhằm góp phần tạo môi trường chính trị ổn định để xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.
* Tuân thủ các quy định của Hiến pháp, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, phù hợp với chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước.
* Phù hợp với các Công ước quốc tế năm 1961, 1971, 1988 của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy mà Việt Nam đã tham gia.
* Phù hợp với Luật Phòng chống ma túy năm 2021, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 4/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 9/11/2021, Bộ Công an có Công văn số 4087/BCA-C04 báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 22/11/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3609/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về việc giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an đã tiến hành rà soát các nội dung sửa đổi và xây dựng dự thảo Nghị định, tổ chức Hội thảo lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành: Văn phòng Chính phủ, Công Thương, Y tế, Tài Chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tư pháp, Công an, Khoa học và Công nghệ. Các ý kiến tham gia góp ý đã được nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Ngày 04/3/2022 Bộ Công an có Công văn số 667/BCA-C04 gửi các Bộ, ngành chức năng lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định;

Ngày / /2022, Bộ Công an có Công văn số……/BCA-C04 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định; Ngày / /2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định và ngày / /2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số ….../BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Công an đã nghiêm túc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Về cơ bản, các ý kiến đều nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

***1. Bố cục Nghị định gồm 2 phần:***

* Phần 1 Nghị định gồm 03 Điều:

+ Điều 1: Các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

+ Điều 2: Hiệu lực thi hành.

+ Điều 3: Tổ chức thực hiện.

- Phần 2 Các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Sau khi tổng hợp các chất trong các danh mục của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, Nghị định số 60/2020/NĐ-CP, bổ sung thêm 17 chất ma túy mới và đánh lại số thứ tự thì Nghị định gồm 04 danh mục với tên gọi và số lượng các chất cụ thể như sau:

**Danh mục I** *“Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền”****.*** Danh mục này quy định 47 chất ma túy và chia làm 4 nhóm.

+ Danh mục IA có 16 chất.

+ Danh mục IB có 27 chất

+ Danh mục IC có 01 chất

+ Danh mục ID có 03 chất

**Danh mục II** *“Các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.* Danh mục này quy định 434 chất ma túy và chia làm 4 nhóm.

+ Danh mục IIA có 87 chất.

+ Danh mục IIB có 15 chất

+ Danh mục IIC có 331 chất (bổ sung 14 chất ma túy có căn cứ)

+ Danh mục IID có 01 chất

**Danh mục III***“Các chất ma túy được sử dụng trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.* Danh mục này quy định 76 chất ma túy (bổ sung 03 chất ma túy).

**Danh mục IV***“Các tiền chất”.* Danh mục này quy định 57 tiền chất ma túy và được chia làm 2 nhóm.

+ Danh mục IVA có 41 chất.

+ Danh mục IVB có 16 chất

***2. Các nội dung chính của Nghị định:***

**2.1.** **Điều 1. Danh mục các chất ma túy và tiền chất**

Sửa đổi tên các danh mục cho phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021:

Danh Mục I: Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Danh Mục II: Các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Danh Mục III: Các chất ma túy được sử dụng trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Danh mục IV: Các tiền chất.

IVA: Các tiền chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy.

IVB: Các tiền chất là hóa chất, dung môi, chất xúc tác trong quá trình sản xuất chất ma túy.

**2.2.** **Điều 2. Quy định hiệu lực thi hành**

Nghị định này thay thế Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

**2.3.** **Điều 3. Quy định tổ chức thực hiện**

Hàng năm, Ủy ban kiểm soát ma túy Liên hợp quốc (CND) đều họp bỏ phiếu đưa các chất ma túy mới vào danh mục kiểm soát quốc tế. Ngoài ra, tại Việt Nam, các chất ma túy và các tiền chất mới xuất hiện liên tục nhằm đối phó với các quy định quản lý của cơ quan có thẩm quyền. Việc bổ sung các chất này vào danh mục kiểm soát theo hình thức sửa đổi Nghị định với nhiều thủ tục và thời gian kéo dài. Để khắc phục hiện trạng này, khi có các chất mới cần bổ sung vào danh mục thì sau khi xin ý kiến các đơn vị liên quan, Bộ Công an sẽ đề xuất Thủ tướng Chính phủ ký quyết định ban hành danh mục sửa đổi, bổ sung và sau đó danh mục này sẽ được hợp nhất vào các danh mục trong Nghị định mà không cần sửa đổi Nghị định.

**2.4.** **Các Danh mục chất ma túy và tiền chất:** bổ sung 17 chất ma túy mới, cụ thể :

a, Bổ sung 14 chất ma túy vào danh mục IIC, trong đó:

Tại phiên họp lần thứ 64 của Ủy ban kiểm soát ma túy Liên hợp quốc (CND) năm 2021, các nước đã thống nhất bổ sung 04 chất vào danh mục kiểm soát theo Công ước quốc tế về thống nhất các chất ma túy năm 1961 và Công ước về các chất hướng thần năm 1971, bao gồm:

* Isotonitazene - (Bảng I, Công ước ma túy năm 1961)
* CUMYL-PEGACLONE - (Bảng II, Công ước các chất hướng thần năm 1971)
* MDMB-4en-PINACA - (Bảng II, Công ước các chất hướng thần năm 1971)
* Diphenidine - (Bảng II, Công ước các chất hướng thần năm 1971)

Việt Nam với vai trò là thành viên tham gia các công ước quốc tế về kiểm soát ma túy có nghĩa vụ pháp lý phải kiểm soát các chất trên.

Từ năm 2020 đến nay, qua công tác đấu tranh phòng, chống ma túy, các lực lượng chức năng đã thu giữ tang vật các vụ án và được Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định 07 chất gây nghiện, chất hướng thần mới chưa có trong danh mục quản lý, bao gồm:

- 04 chất kích thích, gây ảo giác: 1cp-LSD, 2-FMA, 3-FEA, 3-MMC.

- 03 chất nhóm cần sa tổng hợp gây ảo giác: 4F-MDMB-BUTICA, ADB-BUTINACA, 4F-ABUTINACA.

Các chất này đều là các chất hướng thần mới (NPS) mà Ủy ban kiểm soát ma túy - Liên hợp quốc đã ghi nhận và thống kê. Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an cũng đã có văn bản báo cáo và đề xuất đưa 07 chất trên vào danh mục kiểm soát.

Tháng 12/2021, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã xem xét và đánh giá tổng thể một số chất hướng thần mới và kiến nghị đưa vào danh mục kiểm soát của các Công ước quốc tế và sẽ được bỏ phiếu thông qua vào phiên họp CND đầu năm sau. Trong đó, có 03 chất mới chưa có trong danh mục kiểm soát của Việt Nam, bao gồm:

* 01 chất nhóm cần sa tổng hợp: 4F-MDMB-BICA
* 02 chất nhóm thuốc phiện tổng hợp: Brorphine, Metonitazene

Các chất này đều là chất gây nghiện, chất hướng thần không có ứng dụng hợp pháp và đã được kiểm soát ở nhiều nước như Mỹ, Nhật, Đức, Trung Quốc…, do đó việc bổ sung vào danh mục kiểm soát của Việt Nam không gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội nhưng lại có tác dụng lớn trong việc hạn chế xu hướng các ma túy mới du nhập vào Việt Nam. Hơn nữa, sau khi được các nước thông qua, CND sẽ đưa vào danh mục kiểm soát quốc tế theo các Công ước Liên hợp quốc vào năm 2022, do đó, việc đưa vào trong lần sửa đổi Nghị định này là đón đầu xu hướng, hạn chế sự lạc hậu lỗi thời của Nghị định mới và giảm thiểu số lần sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy cần kiểm soát.

b, Bổ sung 03 chất vào Danh mục III “ Các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền” như sau:

Tại phiên họp lần thứ 64 của Ủy ban kiểm soát ma túy Liên hợp quốc (CND) năm 2021, các nước đã thống nhất bổ sung 03 chất vào danh mục kiểm soát theo Công ước quốc tế về thống nhất các chất ma túy năm 1961 và Công ước về các chất hướng thần năm 1971, bao gồm :

Nhóm Benzodiazepines :

* Clonazolam (Bảng IV, Công ước các chất hướng thần năm 1971)
* Diclazepam (Bảng IV, Công ước các chất hướng thần năm 1971)
* Flubromazolam (Bảng IV, Công ước các chất hướng thần năm 1971)

**2.5.** Chuyển 2 tiền chất từ Danh mục IVB sang Danh mục IVA để đảm bảo phù hợp với tên Danh mục:

- Diethylamine (N-ethylethanamine) do tham gia vào cấu trúc của chất ma túy LSD.

- Methylamine (Methanamine) do tham gia vào cấu trúc của chất ma túy Methamphetamine.

**2.6.** Sửa đổi nội dung 2 chất ma túy thuộc Danh mục ID như sau:

“*Cần sa và các chế phẩm cần sa*” sửa thành “*Cây cần sa, nhựa cần sa và các chế phẩm từ cây cần sa*”.

“*Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện*” sửa thành “*Cây thuốc phiện, nhựa thuốc phiện và các chế phẩm từ cây thuốc phiện*”.

Việc sửa đổi dựa trên định nghĩa trong Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 và thực tiễn quá trình giám định của Viện Khoa học hình sự, để phù hợp với Bộ Luật Hình sự năm 2015.

**2.7.** Đánh lại số thứ tự các danh mục chất ma túy và tiền chất: để đảm bảo tính thống nhất và sự thuận tiện cho việc bổ sung, cập nhật các chất mới thường xuyên, định kì vào từng danh mục.

**2.8.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các tiền chất trong danh mục IV.

- Bổ sung, sửa đổi mã số hàng hóa một số tiền chất trong Danh mục IV:

IVA: Các tiền chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chất** | **Tên khoa học** | **Mã thông tin CAS** | **Mã số hàng hóa** | **Cơ quan quản lý** |
| 2 | 3,4-MDP-2P-methyl glycidate (PMK glycidate) | 2-oxiranecarboxylic acid, 3-(1,3-benzodioxol-5-yl)-2-methyl-, methyl ester | 13605-48-6 | 2932.99.90 | Bộ Công an |
| 3 | 3,4-MDP-2P-methyl glycidic acid (PMK glycidic acid) | 2-oxiranecarboxylic acid, 3-(1,3-benzo dioxol-5-yl)-2-methyl- | 2167189-50-4 | 2932.99.90 | Bộ Công an |
| 5 | *Alpha*-phenyl acetoacetonitrile (APAAN) | 3-oxo-2-phenylbutanenitrile | 4468-48-8 | 2926.40.00 | Bộ Công Thương |
| 6 | Alpha-phenylaceto acetamide (APAA) | 3-oxo-2-phenylbutanamide | 4433-77-6 | 2924.29.90 | Bộ  Công an |
| 10 | Benzyl cyanide | 2-Phenylacetonenitrile | 140-29-4 | 2926.90.00 | Bộ Công Thương |
| 11 | Cyclopentyl bromide | Bromocyclopentane | 137-43-9 | 2903.89.00 | Bộ Công Thương |
| 12 | Cyclopentyl chloride | Chlorocyclopentane | 930-28-9 | 2903.89.00 | Bộ Công Thương |
| 13 | Cyclopentyl magnesium bromide | Cyclopentyl magnesium bromide | 33240-34-5 | 2903.89.00 | Bộ Công Thương |
| 14 | Diethylamine | *N*-ethylethanamine | 109-89-7 | 2921.19.00 | Bộ Công Thương |
| 15 | *Gamma*-butyro lactone (GBL) | Dihidrofuran-2(3*H*)-one | 96-48-0 | 2932.20.90 | Bộ Công Thương |
| 16 | Hydroxylimine | 1-hydroxycyclopentyl -(o-chlorophenyl)-ketone-N-methylimine | 90717-16-1 | 2925.29.00 | Bộ  Công an |
| 19 | Methyl alpha­phenylacetoacetate (MAPA) | Methyl 3-oxo-2-phenylbutanoate | 16648-44-5 | 2918.30.00 | Bộ  Công an |
| 22 | o-Chlorobenzonitrile | 2-Chlorobenzonitrile | 873-32-5 | 2926.90.00 | Bộ Công Thương |
| 23 | o-Bromobenzonitrile | 2-Bromobenzonitrile | 2042-37-7 | 2926.90.00 | Bộ Công Thương |
| 24 | o-Chlorophenyl cyclopentyl ketone | 2-Chlorophenyl cyclopentyl ketone | 6740-85-8 | 2914.29.90 | Bộ  Công an |
| 34 | N-Ethylephedrine | 1-Ethylephedrine | 7681-79-0 | 2939.49.90 | Bộ Y tế |
| 40 | *N-*Phenethyl-4-piperidinone (NPP) | 1- (2-Phenylethyl) piperidine-4-one | 3972-64-0 | 2933.39.90 | Bộ  Công an |
| 41 | 4-ANPP | 4-aminophenyl-1-phenethylpiperidine | 21409-26- 7 | 2933.39.90 | Bộ  Công an |

IVB: Các tiền chất là hóa chất, dung môi, chất xúc tác trong quá trình sản xuất chất ma túy.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chất** | **Tên khoa học** | **Mã thông tin CAS** | **Mã số hàng hóa** | **Cơ quan quản lý** |
| 3 | Acetyl chloride | Acetyl chloride | 75-36-5 | 2915.90.10 | Bộ Công Thương |
| 6 | Ethylene diacetate | 1,2-ethanediol diacetate | 111-55-7 | 2915.39.90 | Bộ Công Thương |
| 7 | Formamide | Methanamide | 75-12-7 | 2924.19.90 | Bộ Công Thương |
| 11 | Nitroethane | Nitroethane | 79-24-3 | 2904.20.90 | Bộ Công Thương |
| 15 | Thionyl chloride | Thionyl chloride | 7719-09-7 | 2812.17.00 | Bộ Công Thương |

* Tại Danh mục IVB: bổ sung thêm 2 mã CAS của Tartaric acid: 87-69-4, 133-37-9 do Tartaric acid có nhiều mã CAS nên để có cơ sở quản lý tránh bỏ sót và gây khó khăn cho doanh nghiệp khi làm thủ tục Hải quan.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chất** | **Tên khoa học** | **Mã**  **thông tin**  **CAS** | **Mã hàng**  **hóa HS** | **Cơ quan quản lý** |
| 1 | Tartaric acid | 2,3-Dihydroxy butanedioic acid | 526-83-0  87-69-4  133-37-9 | 2918.12.00 | Bộ Công Thương |

- Tại Danh mục IVB: sửa lại tên khoa học của Ammonium formate:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chất** | **Tên khoa học** | **Mã thông tin CAS** | **Mã hàng hóa HS** | **Cơ quan quản lý** |
| 4 | Ammonium formate | Ammonium formate | 540-69-2 | 2915.12.00 | Bộ Công Thương |

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC.**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến: đề nghị bỏ cột tên cơ quan quản lý tại danh mục IV cho thống nhất quy định tại danh mục III, đồng thời phù hợp với quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021.

Bộ Công an trả lời như sau: các tiền chất thuộc Danh mục IV phải có cơ quan quản lý và cấp phép đảm bảo tuân thủ Luật Hóa chất, Luật dược và phù hợp với các nội dung quy định tại Điều 19, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021. Không phân công theo mục đích sử dụng của tiền chất để tránh chồng chéo, bất cập trong công tác quản lý, kiểm soát và báo cáo, thống kê. Ví dụ, Bộ Công an ngoài các tiền chất được phân công trong Danh mục IV còn cấp phép cho những tiền chất khác phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn thực hiện quản lý và cấp phép cho các tiền chất trong danh mục IV theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021.

1. Bộ Y tế có ý kiến: việc sửa đổi “*Cần sa và các chế phẩm cần sa*” sửa thành “*Cây cần sa, nhựa cần sa và các chế phẩm từ cây cần sa*” và “*Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện*” sửa thành “*Cây thuốc phiện, nhựa thuốc phiện và các chế phẩm từ cây thuốc phiện*” có thể dẫn tới khó hiểu do từ “*cây cần sa, cây thuốc phiện*” không rõ có hay không bao gồm các bộ phận khác của cần sa và thuốc phiện ngoài cây (ví dụ như hoa, quả, hạt..), *“các chế phẩm*” không rõ là chế phẩm gì (ví dụ: dịch chiết, cao cồn…). Đề nghị cân nhắc việc sửa đổi để tránh nhiều cách hiểu khác nhau, không rõ ràng dẫn tới không thống nhất khi thực hiện.

Bộ Công an trả lời như sau: “*cây cần sa”,“cây thuốc phiện*” bao gồm tất cả các bộ phận của cây từ lá, cành, hoa, quả, hạt…Nếu chỉ bao gồm một hay một số bộ phận của cây thì sẽ được quy định rõ như trong trường hợp “lá cây Coca” hay “lá Khat”.*“Các chế phẩm*” bao gồm tất cả các sản phẩm từ dịch chiết thô đến dạng tinh chế được tạo ra từ các bộ phận của cây cần sa và cây thuốc phiện, nếu quy định rõ từng loại chế phẩm sẽ bỏ sót nhiều dạng chiết xuất, tinh chế khác có thể được thay đổi nhằm trốn tránh sự kiểm soát của pháp luật. Đồng thời phù hợp với quy định tại Chương 20, các tội về ma túy- Bộ Luật hình sự 2015.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Đ/c Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ (để p/h);  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, C04(P5). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc** |